

## THỬ NGHIỆM VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BÀI TẬP PHÂN VAI TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

Nguyễn Thị Hồng Nam và Dương Công Đồi

### ABSTRACT

*Nowadays, in some developing countries, high school teachers are using a fairly special kind of assignment namely worksheet, especially in literature reading session, students use role sheets. This assignment provides students with the ability of reasoning, presenting a matter, and expressing their perceived knowledge. On the occasion of visiting Michigan State University and doing our observation in some High Schools in East Lansing City, we had an opportunity to explore this kind of assignment. And then, during academic year of 2003 – 2004, in Shell Programme, we had tested to experiment this kind of assignment at 11A<sub>5</sub> class of Nguyen Viet Hong High School in Can Tho City. In this article, we mention some following matters: how to present role sheets, some kinds of role sheets, the role and the requirement of using role sheets, experimental results in 11A<sub>5</sub>.*

**Keywords:** *Role sheets, The Aim and Effect of Role Sheets, Research Results*

**Title:** *Experimenting the Uses of Role Sheets in Literary Teaching*

### TÓM TẮT

*Hiện nay, ở những nước có nền giáo dục phát triển, giáo viên các trường phổ thông cho học sinh sử dụng một dạng bài tập khá đặc biệt là phiếu bài tập (worksheets), riêng trong giờ đọc tác phẩm văn chương, học sinh làm bài tập phân vai (role sheets). Các dạng bài tập này giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng: tư duy, cách trình bày một vấn đề và đồng thời thể hiện những kiến thức mà mình thu nhận được trong bài học. Chúng tôi đã tìm hiểu về vấn đề này khi đến làm việc tại Đại học Michigan State (MSU) và dự giờ ở một số trường phổ thông tại East Lansing. Sau đó, chúng tôi đã sử dụng bài tập phân vai tại lớp 11A<sub>5</sub> trường THPT Nguyễn Việt Hồng, TP Cần Thơ suốt năm học 2003 – 2004, trong khuôn khổ chương trình Shell. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập về: phiếu bài tập, bài tập phân vai, một số dạng bài tập phân vai, vai trò và yêu cầu đối với việc sử dụng bài tập phân vai và kết quả khảo sát việc sử dụng bài tập phân vai ở lớp 11A<sub>5</sub>.*

**Từ khóa:** *bài tập phân vai, mục đích và tác dụng của bài tập phân vai, kết quả nghiên cứu*

### 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình học văn, việc đọc văn bản tác phẩm là yêu cầu đầu tiên và cơ bản vì một lẽ đơn giản: không đọc thì không hiểu nội dung tác phẩm, không thể đánh giá, nhận xét tác phẩm. Tuy nhiên, thực trạng phổ biến ở các trường phổ thông hiện nay là rất nhiều học sinh không đọc tác phẩm mà chỉ đọc các bài văn mẫu, chỉ chờ giáo viên phân tích tác phẩm và chép lại những nhận xét, đánh giá của giáo viên. Hậu quả là các em chỉ “ăn theo” những điều mà người khác nói về tác phẩm, năng lực phân tích, đánh giá, năng lực sáng tạo bị triệt tiêu. Để góp phần khắc phục thực trạng này, trong năm học 2003 – 2004, trong khuôn khổ của chương trình Shell, chúng tôi đã phối hợp với giáo viên trường THPT Nguyễn Việt Hồng, TP Cần Thơ thử nghiệm việc sử dụng bài tập phân vai tại lớp 11A<sub>5</sub>. Việc sử dụng

phiếu bài tập trong các môn học rất phổ biến ở các nước có nền giáo dục phát triển và chúng ta có thể tìm thấy các mẫu phiếu bài tập trên mạng Internet, trong các sách hướng dẫn giảng dạy. Riêng việc sử dụng các phiếu bài tập phân vai trong môn văn được Harvey Daniels giới thiệu khá đầy đủ trong cuốn *Literature Circles, Voice and Choice in Book Club* (2002). Ở Việt Nam, chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề này.

## 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (a) nghiên cứu lý thuyết: phiếu bài tập, cách sử dụng; (b) trao đổi và huấn luyện giáo viên phổ thông; (c) tổ chức thực nghiệm trong suốt năm học 2003 – 2004; (d) dự giờ, quan sát, thu thập số liệu: kết quả học tập của học sinh qua hai cấp lớp 10 (chưa sử dụng bài tập phân vai) và lớp 11 (đã sử dụng bài tập phân vai), lấy ý kiến học sinh và giáo viên bằng bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp; (e) phân tích số liệu.

## 3 THẾ NÀO LÀ PHIẾU BÀI TẬP VÀ PHIẾU BÀI TẬP PHÂN VAI

Phiếu bài tập là một tờ giấy phát cho học sinh, trong đó, giáo viên nêu lên những yêu cầu tìm hiểu bài học. Các mẫu phiếu bài tập có thể được thiết kế dưới dạng sơ đồ, biểu, bản đồ. Phiếu bài tập được dùng trong tất cả các môn để học sinh làm bài tập khi ở nhà hoặc trên lớp. Ví dụ, sau khi quan sát một thí nghiệm vật lý, giáo viên cho học sinh tường thuật lại các bước thực thí nghiệm, các hiện tượng xảy ra trong quá trình thí nghiệm trên phiếu bài tập. Sau khi học bài Địa lý, học sinh sẽ phân tích các ký hiệu, màu sắc trên bản đồ vào phiếu bài tập... Các phiếu bài tập của mỗi học sinh sẽ được giáo viên chấm điểm và được học sinh lưu lại. Trong giờ học tác phẩm văn chương, giáo viên và học sinh sử dụng dạng phiếu bài tập riêng gọi là bài tập phân vai. Đó là một bộ bài tập được giao cho các nhóm học sinh, mỗi thành viên trong nhóm luân phiên thực hiện một bài tập trong bộ bài tập đó, sau đó, thảo luận trong nhóm để bổ sung kiến thức cho nhau. Những bài tập phân vai mà chúng tôi nêu ra dưới đây được thiết kế và trình bày bởi Harvey Daniels (Daniels, 2002) và được sử dụng phổ biến trong các giờ học văn ở các trường phổ thông ở Mỹ.

Nội dung của một bài tập phân vai thường gồm 5 loại thông tin, đó là các thông tin: (a) họ tên học sinh, tên nhóm thảo luận, tên sách, và số trang được phân công tìm hiểu; (b) các câu hỏi, trong đó, có những hướng dẫn cụ thể về cách trả lời; (c) phần trả lời của học sinh; (d) những dòng nhắc nhở học sinh về lỗi chính tả, ngữ pháp. Mỗi mẫu bài tập phân vai có kích cỡ khoảng 1 tờ giấy A4.

## 4 MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP PHÂN VAI VÀ TÁC DỤNG CỦA CHÚNG

Nhằm mục đích rèn luyện các năng lực tư duy, diễn đạt, cảm thụ tác phẩm cho học sinh, Harvey Daniels đã thiết kế khá nhiều dạng bài tập phân vai để sử dụng trong giờ đọc hiểu văn bản. Dạng Từ độc đáo giúp học sinh nhận biết được những từ ngữ quan trọng, độc đáo của tác phẩm, phân tích nghĩa của từ, qua đó, rèn luyện năng lực cảm thụ tác phẩm. Dạng “Tóm tắt tác phẩm” rèn luyện năng lực khái quát văn

đề của học sinh. Dạng “Người sắp xếp sự kiện” giúp học sinh nắm vững các tình tiết, sự kiện chủ yếu của tác phẩm, qua đó, nắm được diễn biến của câu chuyện.

### NGƯỜI TÌM TỪ ĐỘC ĐÁO

Tên:

Nhóm:

Sách:

Trang:

*Công việc của bạn là tìm ra những từ đặc biệt trong tác phẩm, những từ đó:*

*Mới*

*Vui*

*Quan trọng*

*Lạ*

*Hấp dẫn*

*Khó hiểu*

*Khi đã tìm ra những từ mà bạn muốn thảo luận, bạn hãy viết xuống dưới đây:*

***Từ***

***Số trang, đoạn***

***lý do chọn***

*(Tránh lỗi ngữ pháp, chính tả)*

### NGƯỜI TÓM TẮT

Tên:

Nhóm:

Sách:

Trang:

*Công việc của bạn là chuẩn bị một bản tóm tắt cho bài đọc ngày hôm nay. Những thành viên khác trong nhóm sẽ tính giờ trong lúc bạn thực hiện (một hoặc hai phút) để trình bày, truyền đạt những vấn đề trọng tâm, thực chất - của phần bài đọc ngày hôm nay. Bạn có thể gạch đầu dòng một số ý cần thiết.*

*Tóm tắt*

-

-

*Những vấn đề then chốt hoặc những sự kiện:*

-

-

*(Tránh lỗi ngữ pháp, chính tả)*

**NGƯỜI SẮP XẾP SỰ KIỆN**

Tên:

Nhóm:

Sách:

Trang:

*Khi bạn đọc một quyển sách, trong đó nhân vật thường di chuyển và cảnh vật thay đổi thường xuyên. Bạn cần giúp các thành viên trong nhóm nắm được cốt truyện. Vì thế công việc của bạn là đánh dấu cẩn thận nơi hành động xảy ra. Miêu tả sự sắp xếp đó một cách chi tiết bằng từ ngữ hoặc bằng sơ đồ hành động để bạn có thể trình bày trước nhóm của mình.*

*Nơi mà hành động bắt đầu:*

*Các hành động được miêu tả ở trang:*

.....

.....

*Nơi mà sự kiện quan trọng xảy ra:*

*Các sự kiện được miêu tả ở trang:*

.....

.....

*Nơi kết thúc các sự kiện:*

*Trang:*

.....

.....

.....

.....

**(Tránh lỗi ngữ pháp, chính tả)**

Dạng “Người nêu câu hỏi” yêu cầu học sinh nêu ra các câu hỏi về tác phẩm cho nhóm thảo luận, qua đó, rèn luyện cho học sinh khả năng độc lập sáng tạo.

**NGƯỜI HỎI**

Tên:

Nhóm:

Sách:

Trang:

*Công việc của bạn là viết ra một số câu hỏi về quyển sách này. Điều gì làm bạn ngạc nhiên trong suốt thời gian bạn đọc tác phẩm? Bạn có thắc mắc về những điều đã xảy ra hay không? Nghĩa của từ ngữ này là gì? Tính cách nhân vật như thế nào? Cái gì sẽ xảy ra tiếp theo? Tại sao tác giả sử dụng văn phong ấy? Ý nghĩa của tác phẩm là gì? Cố gắng ghi lại những gì làm bạn ngạc nhiên trong suốt thời gian bạn đọc và ghi ra một số câu hỏi mỗi khi bạn đọc hoặc sau khi bạn đọc xong.*

**(Tránh lỗi ngữ pháp, chính tả)**

Văn chương gắn liền với cuộc đời, mỗi người đọc đều có thể tìm thấy trong tác phẩm những vấn đề gần gũi với mình và sử dụng kinh nghiệm sống trực tiếp hay gián tiếp của bản thân để tiếp nhận tác phẩm. Dạng ”Liên hệ thực tế” đáp ứng mục đích này đồng thời rèn luyện năng lực liên tưởng, tưởng tượng, năng lực viết của học sinh. Hứng thú học tập của học sinh sẽ tăng lên nếu như các em nhận thấy những kiến thức mà mình đang học liên quan tới thực tế. Marzano đã đề cập đến vấn đề này trong định hướng 1 (Marzano, 1992). “Người minh họa tác phẩm” yêu cầu học sinh thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của mình về tác phẩm bằng hình vẽ, sơ đồ, mô hình...

Ở Mỹ, học sinh học nguyên tác phẩm chứ không học trích đoạn, mỗi tuần các em đọc một số trang hoặc chương. Do vậy, mỗi bài tập phân vai đều yêu cầu học sinh ghi rõ số trang sách mà bài tập thực hiện.

## 5 THỬ NGHIỆM VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BÀI TẬP PHÂN VAI Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN VIỆT HỒNG

### 5.1 Tiến trình thử nghiệm bài tập phân vai

Trong suốt năm học 2003 – 2004, chúng tôi đã phối hợp với giáo viên trường THPT Nguyễn Việt Hồng, TP Cần Thơ thiết kế và thử nghiệm việc sử dụng bài tập phân vai tại lớp 11A5. Căn cứ vào đặc điểm thể loại của các tác phẩm và kiến thức trọng tâm của bài học, giáo viên đã thiết kế 14 mẫu bài tập phân vai (có đánh số từ 1 đến 14) để sử dụng cho cả năm học. Các mẫu được sử dụng phổ biến là tìm “*Từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu*”, “*Biện pháp tu từ*”, “*Ý chính và chủ đề tác phẩm*”, “*Sự biến đổi trạng thái tình cảm và hành động nhân vật*”, “*Tóm tắt tác phẩm*”. Với mỗi tác phẩm, giáo viên sử dụng từ 4 - 5 mẫu bài tập. Bài tập được phát trước ít nhất một tuần để học sinh chuẩn bị. Lớp có 45 học sinh được chia thành 9 nhóm cố định trong suốt năm học. Mỗi học sinh trong nhóm thực hiện một bài tập phân vai. Như vậy, cả nhóm sẽ có một hệ thống câu hỏi tập trung vào các vấn đề trọng tâm của tác phẩm như chủ đề, nhân vật, các từ ngữ tiêu biểu, biện pháp tu từ... Các bài tập này được học sinh sử dụng luân phiên trong suốt năm học, ví dụ:

Tác phẩm Chí Phèo				
học sinh A	học sinh B	học sinh C	học sinh D	học sinh E
Từ ngữ độc đáo	Biện pháp tu từ	Tóm tắt tác phẩm	Ý chính và chủ đề	Nhân vật

  

Tác phẩm Đời thừa				
học sinh E	học sinh D	học sinh A	học sinh B	học sinh C
Từ ngữ độc đáo	Biện pháp tu từ	Tóm tắt tác phẩm	Ý chính và chủ đề	Nhân vật

Trong giờ học, các thành viên trong nhóm sẽ chia sẻ với nhau bài tập của mình, giúp nhau có cái nhìn toàn diện về tác phẩm. Bài tập được giáo viên chấm điểm. Những bài đạt chất lượng sẽ được một sao (\*), 4 sao được cộng 0,5 điểm vào cột điểm 15', những bài không đạt chất lượng bị trừ điểm. Khi thảo luận, nhóm nào có ý kiến xây dựng bài tốt cũng được tính sao điểm. Các bài tập được học sinh lưu giữ để ghi nhớ số điểm của mình, đồng thời để làm tư liệu, bổ sung kiến thức cho bản thân trong suốt một năm học. Những ghi chú về chính tả, ngữ pháp được ghi trong các mẫu bài tập trong giai đoạn đầu, sau khi các em đã quen với việc này, việc tránh lỗi chính tả ngữ pháp trở thành quy ước ngầm giữa giáo viên với học sinh cho nên không thể hiện trên mẫu bài tập. Sau đây là bài tập phân vai của một vài học sinh, trong đó có đánh giá của giáo viên

**TÌM Ý CHÍNH VÀ TÓM TẮT TÁC PHẨM** \* *Khá tốt*

Mẫu 7:  
 Tên: Huyền Quốc Chánh..... Tên tác phẩm: Chi Phèo  
 Tô: 2.....nhóm: 6..... Trang:.....đoạn:.....

**Yêu cầu:** Hãy liệt kê ý chính trong tác phẩm (đoạn trích) qua đó tóm tắt thành một văn bản ngắn đủ ba phần: mở đoạn - thân đoạn - kết đoạn với câu chủ đề nằm ở đầu đoạn.

\* Các ý chính trong tác phẩm:  
 - Chi Phèo là một bản cô nông lại, bà Kiên sinh lòng ghen đua đi tù 7-8 năm.  
 - Đi tù về, Chi Phèo - thành con quỷ lang cừ - đại.  
 - Gặp thị Nở, Chi Phèo đòi làm ngời lương thiện, không được chấp nhận, Chi Phèo đâm chết bà Kiên và tự sát.

\* Tóm tắt: Tác phẩm "Chi Phèo" nói lên nỗi khổ, nỗi tuyệt vọng của nhân vật Chi Phèo. Chi là một bản cô nông, không cha mẹ ở làng Vũ Đại, lớn lên Chi làm tá điền cho nhà lý Kiến. Vì lý Kiến ghen Chi với bà Ba nên đã đưa Chi đi tù; Sau khi ra tù Chi thay đổi cả nhân hình lẫn nhân tính, trở thành quỷ dữ lang cừ đại, từ đó Chi có tên gọi là Chi Phèo. Sau khi gặp thị Nở, Chi Phèo muốn hình, đòi làm ngời lương thiện, nhưng bà cô thị Nở và thị Nở từ chối tình yêu của mình. Trong cơn say thay vì Chi Phèo định đến nhà bà cô thị Nở để giết bà ấy nhưng Chi Phèo đã đến nhà bà Kiên và giết chết ông ta - kẻ đã làm cho Chi thành con quỷ dữ. Sau đó tự kết liễu đời mình.

Hình 1: Bài tập phân vai về tìm ý chính và tóm tắt tác phẩm

**TÌM BIỆN PHÁP TU TỪ** \* *Khá tốt*

Mẫu 2:  
 Tên: Trần Thảo Trần..... Tên tác phẩm: Câu ảm  
 Tô: 1.....nhóm: 2..... Trang: 49.....đoạn:.....

**Yêu cầu:** Tìm biện pháp tu từ, kể tên ra và cho biết vì sao tác giả lại sử dụng chúng, nhằm thể hiện mục đích gì? (chú ý tránh lỗi về chính tả và ngữ pháp)

- Không gian: năm gian nhà có thấp le te < le te: từ lấy  
 + Từ lấy được sử dụng nhiều, le te, lộp lộp, phát pho, long lánh: gợi hình ảnh thực, sinh động  
 - Thời gian: đêm được miêu tả bằng từ "đêm sâu" - không phải là mối vào đêm, vì thế tác giả thấy rõ ánh sáng của đom đóm.  
 - Lũng giầu phát pho màu khói nhạt } Sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ, mở rộng, nâng  
 - Làn ao long lánh bóng trắng loe } thức, nửa ảo. Hình ảnh bóng trắng gợi xuống mặt  
 } ao tác giả gọi là "bóng trắng loe"  
 - "Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt" - Câu hỏi tu từ, sự liên tưởng rất độc đáo  
 - "Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe" - ẩn dụ, nói lên nỗi niềm tâm sự của nhà thơ: xót xa trước sự bất lực của mình  
 - Lấy cái động để tả cái tĩnh: "Ngõ tối đêm sâu đóm lập loe" - càng thấy rõ ánh sáng lập loe của đom đóm thì càng thấy không gian yên tĩnh hơn và đêm sâu hơn.  
 - "Rượu - tiếng rưng hay hay cha' mây } Thình lình muốn rượu để quên đi chuyện đời,  
 - "Đò năm ba chèo đã say nhe" } quên đi sự cô đơn, trống vắng.  
 => Tất cả những điều đó cho thấy tác giả đã sử dụng những công cụ văn học cho nước.

Hình 2: Bài tập phân vai về biện pháp tu từ

5.2 Vai trò của việc sử dụng bài tập phân vai

Việc sử dụng bài tập phân vai có tác dụng rất lớn đối với học sinh. Trước hết, bài tập phân vai buộc học sinh đọc tác phẩm, từ đó cảm nhận và đánh giá về đẹp của tác phẩm. Cách cho học sinh soạn bài theo những câu hỏi trong phần "Hương

dẫn học bài” của sách giáo khoa như hiện nay khó có thể đáp ứng yêu cầu trên vì có những câu hỏi rất cao so với trình độ học sinh, lại thiếu tính hệ thống, tính định hướng. Vai trò thứ hai là định hướng học sinh vào nội dung trọng tâm của tác phẩm, giúp học sinh hiểu tác phẩm sâu sắc hơn đồng thời tiếp thu bài trên lớp nhanh hơn. Một vai trò rất quan trọng khác của bài tập phân vai là rèn luyện năng lực phân tích, khái quát, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh, năng lực diễn đạt (nói và viết) sao cho ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu. Đây là những năng lực không thể thiếu đối với một con người sáng tạo. Đó cũng chính là những năng lực mà Marzano (1992) đã nêu trong 5 định hướng dạy học. Bài tập phân vai còn được sử dụng trong thảo luận nhóm của học sinh ở trên lớp, vì vậy, nó có vai trò thúc đẩy cuộc thảo luận, làm tăng chất lượng thảo luận vì học sinh đã có sự chuẩn bị kỹ ở nhà trước khi đến lớp. Trong khi thảo luận, học sinh trao đổi, chia sẻ những suy nghĩ, phát hiện của bản thân về tác phẩm. Do vậy, bài tập phân vai còn tạo ra sự lệ thuộc tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi mỗi thành viên được giao nhiệm vụ tìm hiểu một mặt khác nhau của tác phẩm. Việc sử dụng bài tập phân vai còn tạo điều kiện cho học sinh đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá bản thân vì khi trao đổi ý kiến, học sinh sẽ so sánh kết quả của nhau, xem xét, đánh giá, mức độ đúng sai của bài tập mình, từ đó sửa sai. Thảo luận nhóm còn tăng thêm cơ hội học tập cho học sinh vì các em không chỉ học từ thầy mà còn học từ bạn. Khi giáo viên chấm điểm bài tập phân vai, điểm thảo luận, kèm theo những lời nhận xét, đánh giá, học sinh sẽ thường xuyên có cơ hội điều chỉnh việc học tập của bản thân đồng thời tạo động lực học tập cho học sinh. Đó là năng lực tư duy tự điều chỉnh (Marzano, 1992). Với giáo viên, trong quá trình đánh giá bài tập phân vai của học sinh, giáo viên sẽ có cơ hội đánh giá chính xác tinh thần học tập và những tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập; đồng thời tự đánh giá các câu hỏi trong bài tập phân vai có đạt mục đích đề ra hay không, đạt ở mức độ nào để có sự điều chỉnh kịp thời.

### **5.3 Yêu cầu đối việc sử dụng bài tập phân vai**

Việc sử dụng bài tập phân vai đặt ra một số yêu cầu cho giáo viên và học sinh. Trước hết, giáo viên phải thiết kế được các câu hỏi giúp học sinh khám phá tác phẩm. Khả năng thiết kế câu hỏi phụ thuộc vào năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm của giáo viên. Đồng thời giáo viên phải hiểu rõ đặc trưng từng loại bài tập phân vai và đặc trưng thể loại tác phẩm để thiết kế mẫu bài tập phù hợp. Bài tập phân vai được sử dụng trong quá trình thảo luận nhóm, do vậy, khi học sinh thảo luận, giáo viên phải bao quát các nhóm, tạo điều kiện cho tất cả các nhóm được trình bày ý kiến của nhóm mình và cho điểm khuyến khích các nhóm. Nếu không bao quát nhóm, giáo viên sẽ không thể có những đánh giá công bằng, chính xác.

Bài tập phân vai được học sinh chuẩn bị ở nhà, sau đó sử dụng trên lớp, trong quá trình thảo luận, vì thế, nếu học sinh – nhân vật trung tâm trong quá trình dạy học – không ý thức được vai trò, nhiệm vụ và quyền lợi của mình, không thực hiện bài tập và sau đó, không có tinh thần hợp tác trong quá trình thảo luận thì việc sử dụng bài tập phân vai không thể đạt kết quả. Do đó, giáo viên phải giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của bài tập phân vai và khuyến khích bằng cách cho điểm nhóm, điểm cá nhân.

### 5.4 Hiệu quả việc sử dụng bài tập phân vai

Để có những đánh giá chính xác về hiệu quả của việc sử dụng bài tập phân vai ở lớp 11A5, trường THPT Nguyễn Việt Hồng, chúng tôi đã khảo sát kết quả học tập môn văn của học sinh, ý kiến của học sinh, ý kiến của giáo viên.

Kết quả học tập của học sinh được so sánh trên cùng một đối tượng, qua hai năm học: 2002 – 2003 (khi chưa sử dụng bài tập phân vai) và 2003 – 2004 và lớp 11 (có sử dụng bài tập phân vai), cụ thể là:

Xếp loại	Tỉ lệ (%)	
	Năm học 02 - 03	Năm học 03 - 04
Yếu	2/45 học sinh, tỉ lệ <b>4,4 %</b>	0/45 học sinh, tỉ lệ: <b>0 %</b>
Trung bình	25/45 học sinh, tỉ lệ <b>55,6 %</b>	21/45 học sinh, tỉ lệ: <b>46,7 %</b>
Khá	17/45 học sinh, <b>37,8 %</b>	22/45 học sinh, tỉ lệ: <b>48,9 %</b>
Giỏi	1/45 học sinh, tỉ lệ <b>2,2 %</b>	2/45 học sinh, tỉ lệ: <b>4,4 %</b>

Nhìn vào bảng so sánh trên ta thấy, điểm trung bình của những học sinh này trong năm học 03 - 04 có sự thay đổi rõ rệt: không có học sinh yếu, tỉ lệ học sinh trung bình giảm, tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên.

Chúng tôi cũng tiến hành khảo sát ý kiến của học sinh về tác dụng của việc sử dụng bài tập phân vai qua bảng câu hỏi gồm 8 câu, với số bảng câu hỏi phát ra là 45, thu vào là 45. Trong khuôn khổ có hạn của một bài báo, chúng tôi trình bày tóm tắt ý kiến của các em. Phần lớn các em cho rằng việc sử dụng bài tập phân vai đã tạo điều kiện cho các em đọc kĩ tác phẩm ở nhà, giúp hiểu tác phẩm sâu hơn, tiếp thu bài trên lớp nhanh hơn, giúp rèn luyện kỹ năng phân tích tác phẩm, kỹ năng trình bày ngắn gọn, đủ ý, thảo luận nhóm hiệu quả hơn, giờ học sôi nổi, sinh động hơn... Cũng có một vài ý kiến về hạn chế của bài tập phân vai như: *“sử dụng bài tập phân vai vào thảo luận nhóm làm lớp rất ồn”* (1 ý kiến), *“mất rất nhiều thời gian”* (1 ý kiến), *“một số câu hỏi khó hiểu gây khó khăn cho việc soạn bài”* (1 ý kiến), *“đôi khi để đạt được điểm cộng, có bạn đã tham khảo sách giải mà không tự lực tích cực suy nghĩ”* (1 ý kiến)

Cô Huỳnh Thị Kim Hoa, người đã phối hợp với chúng tôi thử nghiệm sử dụng bài tập phân vai, tâm sự *“tôi cảm thấy thật là hạnh phúc, vì bài tập phân vai đã giúp các em đạt được yêu cầu cơ bản của môn học này, đó là đọc tác phẩm, đồng thời kích thích sự chủ động sáng tạo của học sinh, mặc dù điều này đòi hỏi công sức đầu tư rất lớn của giáo viên cho từng bài học”*. Cô khẳng định *“không khí và chất lượng học tập ngay từ những tuần lễ đầu đã cho thấy các em đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực và thật sự điều đó đã thể hiện qua quá trình học tập của các em trong suốt thời gian qua - mà rõ nét nhất là những kết quả rất khả quan đã đạt được trong học kì II”*

Kết quả học tập của học sinh, ý kiến của học sinh, ý kiến của giáo viên lớp 11A5 cho chúng ta câu trả lời thuyết phục về tác dụng của việc sử dụng bài tập phân vai. Trong tương lai, chúng tôi sẽ mở rộng việc thử nghiệm dạng bài tập này để có những kết luận chắc chắn về hiệu quả của nó.



## **6 KẾT LUẬN**

Từ những kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy rằng việc sử dụng bài tập phân vai trong dạy học văn đem lại những hiệu quả rất tích cực như: học sinh đọc tác phẩm kỹ hơn và hiểu tác phẩm sâu sắc hơn; học sinh biết cách trình bày suy nghĩ của mình, trao đổi ý kiến với các bạn (bằng 2 hình thức nói và viết); hiệu quả của thảo luận nhóm tốt hơn; giáo viên hiểu học sinh và đánh giá học sinh chính xác, công bằng hơn. Có thể nói, việc sử dụng bài tập phân vai trong dạy học văn là một trong những cách đổi mới phương pháp dạy học văn hữu hiệu.

## **CẢM TẠ**

Tác giả xin chân thành cảm tạ sự hợp tác của giáo viên và học sinh trường THPT Nguyễn Việt Hồng, đặc biệt là cô Huỳnh Thị Kim Hoa đã nhiệt tình tham gia phối hợp trong việc triển khai phương pháp dạy học này.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Harvey Daniels. 2002. Literature Circles, Voice and Choice in Book Club. Stanhouse Publishers, Portland Maine.
- Robert J. Marzano. 1992. A Different Kind of Classroom, Teaching with Dimensions of Learning, Association for Supervision and Curriculum Development.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. 2003. Tổ chức hoạt động hợp tác trong dạy học Ngữ văn. Đại học Cần Thơ.